

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 18/2019/DS-ST

Ngày: 27-9-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đình Đức và ông Nguyễn Quang Châu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Hương – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:
Ông Nông Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2019, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Krông Nô, mở phiên
tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 36/2019/TLST-DS, ngày 18
tháng 4 năm 2019 về việc “Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019, Quyết
định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019; giữa các
đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L

Địa chỉ: thôn 8, xã T, huyện C, tỉnh Đ

Người được nguyên đơn ủy quyền: Ông Dương Văn N (có mặt)

Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đ

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/02/2019 và các lời khai tại Tòa án, người được
nguyên đơn ủy quyền trình bày:*

Do quen biết nên ngày 18/01/2015, ông Nguyễn Văn L cho ông Nguyễn Văn

D vay số tiền 16.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy nhận nợ, ông D là người trực tiếp viết giấy và ký vào dưới mục người nhận nợ, về thời hạn thanh toán thỏa thuận thanh toán vào ngày 30/11/2015, lãi suất hai bên thỏa thuận 1%/tháng. Quá hạn thanh toán số tiền 16.000.000 đồng nhưng ông D không thực hiện nghĩa vụ như thỏa thuận, đã nhiều lần ông L yêu cầu ông D thanh toán nợ nhưng ông D cố tình không trả. Vì vậy, ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn D phải thanh toán số nợ gốc là 16.000.000, về tiền lãi ông L không yêu cầu.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông D đến giải quyết vụ việc nhưng ông D vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn D vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khâu thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn D phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn L số tiền nợ gốc là 16.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Dân sự tranh chấp về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; Bị đơn ông Nguyễn Văn D có địa chỉ tại thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Không Nô theo; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn D vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông D vẫn không có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

3]. Về nội dung vụ án: Ngày 18/01/2015, ông Nguyễn Văn L cho ông Nguyễn Văn D vay số tiền 16.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy nhận nợ, ông D là người trực tiếp viết giấy và ký vào dưới mục người nhận nợ, về thời hạn thanh toán thỏa thuận thanh toán vào ngày 30/11/2015.

[4]. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt đúng, đầy đủ thủ tục và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông D vẫn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Hội đồng xét xử thấy, có đủ căn cứ kết luận mặc dù ông D biết được việc khởi kiện của ông L yêu cầu ông D thanh toán tiền vay nhưng ông D vẫn cố tình vắng mặt tại Tòa án.

Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “1. *Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.*

2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.

....

4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, ông L đã cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Đối với ông Nguyễn Văn D, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông D đã từ bỏ quyền được đưa ra ý kiến, yêu cầu của mình và chứng minh cho ý kiến, yêu cầu đó, nên theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông D phải chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ đó. Do đó, Hội đồng xét xử thấy, yêu cầu của ông L buộc ông D thanh toán 16.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5]. Về án phí : Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông Nguyễn Văn D phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 274, 275, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn D phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn L số tiền 16.000.000 đồng.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn D phải chịu 800.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Văn L 400.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000915 ngày 17/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án lên tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

5. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Krông Nô (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

LÊ THỊ TÍM